

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2023/DS-ST

Ngày: 24 - 4 - 2023

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Mười.

2. Bà Lại Thị Thoa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mậu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Trịnh Xuân Trang. Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 292/2022/TLST- DS, ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐST - DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST - DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng. Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế T. Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh E Bắc Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Bùi Văn T. Giám đốc Ngân hàng NN \$ PTNT Việt Nam, chi nhánh E Bắc Đắk Lắk - PGD Tân Phát (Theo văn bản ủy quyền số 352/NHN0 Eatoh – UQ ngày 17/10/2022).

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Các anh/chị: Trần Công Đ, Trần Thị Mỹ T, Trần Thị Minh N, Trần Thị Minh P, Trần Công T và Trần Thị Minh H (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Văn T trình bày: Ngày 01/6/2017

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh E Bắc Đăk Lăk – PGD Tân Phát ký kết hợp đồng tín dụng số 5227LAV201702020. Cấp tín dụng cho ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P vay 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay 60 tháng hạn trả nợ cuối cùng là ngày 30/5/2022, lãi suất vay là 12%/năm, lãi suất được điều chỉnh theo từng giai đoạn vay. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay mua máy móc thiết bị vật tư, vật dụng tiêu dùng, trồng mới hồ tiêu.

Để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng tín dụng ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy GCNQSD đất số AK 619659, U 098290 do UBND huyện Krông Năng cấp mang tên hộ ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P và hộ ông Trần Công T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5227LCP 240868903 ngày 30/5/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/PLHĐTC ngày 03/8/2018.

Quá trình vay vốn tại Ngân hàng ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P mới trả được một phần số nợ gốc và nợ lãi. Và không thực hiện cam kết trả nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng như thỏa thuận. Nay đã quá hạn trả nợ nhưng ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P vẫn chưa thanh toán nợ cho ngân hàng. Ngân hàng đã trực tiếp làm việc yêu cầu ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả được nợ.

Vì ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc tính đến ngày 24/4/2023 là 696.500.000đ và nợ lãi chưa trả theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Sau khi ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P trả xong nợ gốc và lãi thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh E Bắc Đăk Lăk – PGD Tân Phát có nghĩa vụ trả lại cho ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5227LCP 240868903 ngày 30/5/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp số 01/PLHĐTC ngày 03/8/2018.

Quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu xem xét thẩm định tài sản thế chấp.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Công T trình bày: Vào ngày 01/6/2017 vợ chồng ông (Trần Công T - Nguyễn Thị Xuân P) có ký kết hợp đồng tín dụng số 5227LAV201702020 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh E Bắc Đăk Lăk vay số tiền 850.000.000đ (Tám trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn 12%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay 60 tháng. Hạn trả nợ cuối cùng là 30/5/2022. Mục đích vay mua máy móc thiết bị vật tư, vật dụng tiêu dùng, trồng mới hồ tiêu.

Để đảm bảo khoản vay vợ chồng ông có thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh E Bắc Đăk Lăk quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo 02 GCNQSD Đất số AK 619659, U 098290 do UBND huyện Krông Năng cấp cho hộ ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P, theo hợp đồng thế chấp số 5227LCP 240868903/HĐTC ngày 30/5/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/PLHĐTC ngày 03/8/2018.

Sau khi vay vợ chồng ông mới trả được khoản nợ gốc và một phần nợ lãi. Nay đã quá hạn trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng ông vẫn chưa trả được nợ cho Ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông phải trả nợ gốc và nợ lãi chưa trả theo hợp đồng tín dụng thì ông đồng ý trả. Tuy nhiên ông đề nghị Ngân hàng xem xét chấp nhận vợ chồng ông được gia hạn thời hạn trả nợ và trả dần cho đến khi hết nợ.

Trường hợp vợ chồng ông không trả được nợ thì đồng ý bàn giao tài sản đã thế chấp cho ngân hàng xử lý để thu hồi nợ. Sau khi vợ chồng ông đã trả hết nợ thì đề nghị Ngân hàng giao trả lại tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 5227LCP 240868903/HĐTC ngày 30/5/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/PLHĐTC ngày 03/8/2018 cho vợ chồng ông.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân P và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan các anh chị Trần Công Đ, Trần Thị Mỹ T, Trần Thị Minh N, Trần Thị Minh P, Trần Công T và Trần Thị Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị Xuân P và các anh chị Trần Công Đ, Trần Thị Mỹ T, Trần Thị Minh N, Trần Thị Minh P, Trần Công T và Trần Thị Minh H vắng mặt tất cả các buổi làm việc mà không có lý do, và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Nên Tòa án không thu thập được lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân P và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, trong đó trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân P và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân P và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự, HĐXX thấy rằng: Giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P xác lập giao dịch vay tiền. Theo đó Ngân hàng cho ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P vay số tiền 850.000.000đ. Tuy nhiên đến hạn trả nợ nhưng ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P không trả nợ cho ngân hàng theo thỏa thuận. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy, HĐXX xác định quan hệ pháp luật giữa các bên là tranh

chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

- Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, tổng đạt thông báo thụ lý cũng như kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho các đương sự. Tuy nhiên chỉ bị đơn ông Trần Công T có mặt để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân P và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt để làm việc và cũng không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và ý kiến của đương sự có mặt trong quá trình giải quyết vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án. Cụ thể như sau:

Về số tiền vay: Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được và ý kiến của đương sự có cơ sở xác định: Giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P đã ký kết hợp đồng tín dụng số 5227LAV201702020 ngày 01/6/2017, cho ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P vay số tiền 850.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12%/năm, lãi suất được điều chỉnh theo từng giai đoạn vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/5/2022.

Về mục đích sử dụng tiền vay: Ngân hàng cho ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P vay tiền nhằm mục đích mua máy móc thiết bị vật tư, vật dụng tiêu dùng và trồng mới hồ tiêu. Đây là những khoản vay nhằm mục đích sản xuất nông nghiệp và phục vụ kinh tế hộ gia đình.

Về số tiền đã trả: Kể từ thời điểm vay cho đến nay ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P mới trả cho Ngân hàng được số nợ gốc 153.500.000đ và một phần nợ lãi. Đối với số nợ gốc 696.500.000đ (tính đến ngày 24/4/2023) và nợ lãi còn lại chưa trả được.

Theo thời hạn trả nợ mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, tính đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án các khoản vay của ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P tại Ngân hàng đã quá hạn trả nợ. Nhưng ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán số nợ gốc và tiền lãi phát sinh là hoàn toàn có căn cứ. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về xử lý tài sản thế chấp: Căn cứ vào hợp đồng thế chấp bất động sản số 5227LCP 240868903/HĐTC ngày 30/5/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/PLHĐTC ngày 03/8/2018. Xác định được ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P đã thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy CNQSD Đất số AK 619659 diện tích 852,0 m²; tại thửa 184 tờ bản đồ số 02, do UBND huyện Krông Năng cấp cho hộ ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P vào ngày 19/6/2007; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy CNQSD Đất số U 098290 diện tích 17.070; tại thửa 84, 85, 86, 108 tờ bản đồ số 07, do UBND huyện Krông Năng cấp cho hộ ông Trần Công T vào ngày 10/12/2001. Theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng thế chấp thể hiện Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ và các thỏa thuận khác liên quan đến nội dung thế chấp. Bởi vậy, HĐXX thấy cần xử lý tài sản thế

chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy CNQSD Đất số AK 619659 và số U 098290 theo qui định pháp luật, để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng trong trường hợp ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P không trả nợ hoặc không trả đủ nợ cho Ngân hàng.

Về chi phí tố tụng: Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp theo yêu cầu của Ngân hàng xác định tài sản đang thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 5227LCP 240868903/HĐTC ngày 30/5/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/PLHĐTC ngày 03/8/2018 đang do ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P quản lý, sử dụng. Nên căn cứ vào Điều 157 và Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự buộc Ngân hàng là người yêu cầu phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi cho bên bị vi phạm, HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, buộc ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền là 1.142.731.178đ. Trong đó: Tiền nợ gốc: 696.500.000đ; tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 24/4/2023) là 446.231.178đ.

Ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P phải chịu lãi suất tiếp theo, theo mức lãi suất quá hạn tại hợp đồng tín dụng số 5227LAV201702020 ngày 01/6/2017 đã ký kết với ngân hàng, kể từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán xong nợ.

[4]. **Về án phí:** Ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo qui định pháp luật.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên sẽ được hoàn trả số tiền án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 227, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

1. Buộc ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền: 1.142.731.178đ (Một tỷ một trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm ba mươi một nghìn một trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc: 696.500.000đ; tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 24/4/2023) là 446.231.178đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/4/2023) cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5227LAV201702020 ngày 01/6/2017.

Sau khi ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P trả hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông

Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P giấy CNQSD Đất số AK 619659 do UBND huyện Krông Năng cấp cho hộ ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P vào ngày 19/6/2007; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy CNQSD Đất số U 098290 do UBND huyện Krông Năng cấp cho hộ ông Trần Công T vào ngày 10/12/2001.

Trường hợp ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 5227LCP 240868903/HĐTC ngày 30/5/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/PLHĐTC ngày 03/8/2018, đã ký kết giữa các bên để thu hồi nợ theo qui định của pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải chịu 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Công nhận Ngân hàng đã nộp đủ.

3. Về án phí: Ông Trần Công T và bà Nguyễn Thị Xuân P phải nộp 46.282.000đ (Bốn mươi sáu triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 22.399.000đ (Hai mươi hai triệu ba trăm chín mươi chín nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số 0022012 ngày 10/11/2022.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ngọc